

**TỜ TRÌNH**

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 và cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sang năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 và cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sang năm 2024 như sau:

**I. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý**

**1. Điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025**

**a) Đối với nguồn vốn xây dựng cơ bản (XDCB) cấp tỉnh quản lý**

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, nguồn vốn XDCB trung hạn giai đoạn 2021-2025 cấp tỉnh quản lý là 7.516,15 tỷ đồng, trong đó đã bố trí từ năm 2021 đến năm 2024 là 7.128,939 tỷ đồng<sup>1</sup>.

Dự kiến nguồn vốn XDCB năm 2025 bằng với số kế hoạch năm 2024 là 2.207,053 tỷ đồng thì tổng kế hoạch vốn trung hạn nguồn XDCB cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 là 9.335,992 tỷ đồng, vì vậy cần điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 1.819,842 tỷ đồng.

**b) Đối với nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh quản lý**

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị chuyên đề Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII số 35-NQ/TU ngày 22/12/2023, Tỉnh ủy đã thống nhất chủ trương điều chỉnh danh mục các dự án đầu tư công trọng điểm giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 theo báo cáo đề xuất của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh tại Báo cáo số 615-BC/BCSD ngày 22/12/2023. Theo đó, đối với nguồn vốn từ

<sup>1</sup> Trong đó: Năm 2021 là 1.333,34 tỷ đồng; Năm 2022 là 1.333,34 tỷ đồng; Năm 2023 là 2.255,206 tỷ đồng; Năm 2024 là 2.207,053 tỷ đồng.

nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh bổ sung giai đoạn 2023-2025, dự kiến tăng từ 8.200 tỷ đồng lên 12.570 tỷ đồng<sup>2</sup>.

Hiện nay, trong quá trình phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm, việc phân định nguồn vốn từ nguồn thu sử dụng đất bổ sung giai đoạn 2023-2025 với nguồn thu sử dụng đất trong cân đối để bố trí cho các dự án đầu tư công trọng điểm gặp khó khăn vì 02 nguồn vốn này đều hòa vào nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh quản lý. Vì vậy, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh lần này, UBND tỉnh đề xuất gộp chung nguồn thu sử dụng đất bổ sung giai đoạn 2023-2025 vào nguồn vốn ngân sách địa phương (bao gồm nguồn XDCB tập trung, nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn xổ số kiến thiết). Trong quá trình bố trí kế hoạch vốn hàng năm sẽ ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm theo tiến độ được phê duyệt.

**c) Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội**

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh không quá 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao giai đoạn 2023-2025 dự kiến là 600 tỷ đồng. Tuy nhiên, qua rà soát tình hình thực tế, UBND tỉnh đề xuất điều chỉnh giảm nguồn này từ 600 tỷ đồng xuống còn 100 tỷ đồng (nội dung này Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đã báo cáo Tỉnh ủy tại Báo cáo số 615-BC/BCSD ngày 22/12/2023).

**d) Đối với nguồn trái phiếu chính quyền địa phương**

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn trái phiếu chính quyền địa phương dự kiến phát hành là 3.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, qua rà soát tình hình thực tế, đồng thời thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 5258-CV/VPTU ngày 29/12/2023, UBND tỉnh đề xuất điều chỉnh giảm nguồn trái phiếu chính quyền địa phương từ 3.000 tỷ đồng xuống còn 1.430 tỷ đồng<sup>3</sup> (nội dung này Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đã báo cáo Tỉnh ủy tại Báo cáo số 615-BC/BCSD ngày 22/12/2023).

<sup>2</sup> Căn cứ Công văn số 5258-CV/VPTU ngày 29/12/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc cho ý kiến điều chỉnh danh mục các dự án đầu tư công trọng điểm ưu tiên giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận: "Về nguồn vốn thực hiện: giảm nguồn vốn trái phiếu bảo đảm tính khả thi; tính toán để tăng thêm nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và điều chuyển hợp lý nguồn vốn từ giai đoạn 2026 - 2030 sang giai đoạn 2024 - 2025."

<sup>3</sup> Dự kiến bố trí cho các dự án: (1) Dự án Chinh trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II): 300 tỷ đồng; (2) Dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh: 200 tỷ đồng; (3) Dự án Nâng cấp, mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1): 200 tỷ đồng; (4) Dự án Di dời và tái định cư khu vực phía đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã: 200 tỷ đồng; (5) Dự án Khu tái định cư Vạn Thắng - Giai đoạn 1: 70 tỷ đồng; (6) Dự án Mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Ninh Mã (giai đoạn 2): 60 tỷ đồng; (7) Dự án Đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa: 400 tỷ đồng.

Tổng hợp các nguồn điều chỉnh tăng/giảm kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn XDCB, nguồn thu sử dụng đất, nguồn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15, nguồn trái phiếu chính quyền địa phương), tổng số kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh tăng 4.119,842 tỷ đồng so với số kế hoạch trung hạn đã được HĐND tỉnh phê duyệt.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 kèm theo).

## 2. Dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025

### 2.1. Nguyên tắc điều chỉnh

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn của các dự án đã hoàn thành và hết nhiệm vụ chi, giảm vốn dự án đã hủy bỏ chủ trương đầu tư theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cho các dự án đầu tư công trọng điểm đã được thống nhất về danh mục theo Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 22/12/2023, Hội nghị chuyên đề Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII; các dự án khác thuộc nhiệm vụ chi của cấp tỉnh theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Bổ sung vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các dự án đầu tư thuộc Đề án tổng thể giảm nghèo của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2022-2025.

- Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Đầu tư công.

### 2.2. Dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

Dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý cho các dự án là 10.563,919 tỷ đồng từ các nguồn: (1) Nguồn điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn của các dự án hết nhiệm vụ chi, giảm vốn dự án đã hủy bỏ chủ trương đầu tư theo Nghị quyết của HĐND tỉnh là 20,142 tỷ đồng; (2) Nguồn dự phòng trung hạn là 10.543,777 tỷ đồng<sup>4</sup>. Cụ thể bố trí như sau:

- Bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các dự án thuộc nhiệm vụ chi của cấp tỉnh theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư<sup>5</sup>; bổ sung nguồn vốn cho các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền<sup>6</sup> là 149,519 tỷ đồng.

<sup>4</sup> Nguồn dự phòng trung hạn đã bao gồm nguồn vốn trung hạn đề xuất điều chỉnh tăng theo báo cáo tại khoản I mục I nêu trên.

<sup>5</sup> Gồm 05 dự án: (1) Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Xiển; (2) Sửa chữa đường ĐT.653D (Hương lộ 62); (3) Sửa chữa đường ĐT.654B (Tinh lộ 8B); (4) Sửa chữa đường Xóm Mới - Cam Thịnh Tây; (5) Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trụ sở UBND huyện và Nhà Thư viện huyện Trường Sa;

<sup>6</sup> Gồm 04 dự án: (1) Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ sân bay Cam Ranh đến cầu Long Hồ; (2) Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và xây mới ký túc xá Trường trung cấp nghề Cam Ranh; (3) Trường Mầm non Sao Mai; (4) Trường THCS Sơn Lâm.

- Bổ sung nguồn chưa phân bổ trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh (nguồn sử dụng cho Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh) là 6,4 tỷ đồng<sup>7</sup>.

- Bổ sung vốn trung hạn cho các dự án đầu tư công trọng điểm được thống nhất về danh mục theo Nghị quyết số 35-NQ/TU của Tỉnh ủy là 9.708 tỷ đồng<sup>8</sup>.

- Bổ sung vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các dự án đầu tư thuộc Đề án tổng thể giảm nghèo của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2022-2025 là 391 tỷ đồng.

- Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Đầu tư công là 309 tỷ đồng<sup>9</sup>.

*(Chi tiết theo Phụ lục 2 kèm theo).*

## II. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách địa phương

### 1. Tình hình phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 là 7.669,13 tỷ đồng, UBND tỉnh đã phân bổ kế hoạch vốn 6.230,906 tỷ đồng; số vốn chưa phân bổ 1.438,224 tỷ đồng. Cụ thể từng nguồn vốn như sau:

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương đã phân bổ là 4.157,282 tỷ đồng, chưa phân bổ là 582,624 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn XDCB tập trung đã phân bổ 2.669,062 tỷ đồng, chưa phân bổ là 5,844 tỷ đồng do các dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định.

<sup>7</sup> Bổ sung từ nguồn vốn điều chỉnh giảm do hủy chủ trương đầu tư dự án Trạm kiểm soát biên phòng Bình Ba.

<sup>8</sup> Gồm 23 dự án: (1) Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng; (2) Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ; (3) Xây dựng Bảo tàng tỉnh Khánh Hòa; (4) Tu bổ di tích Khu căn cứ Cách mạng Đông Bò; (5) Sửa chữa, nâng cấp hồ Đá Bàn; (6) Kè sông Cái Nha Trang (các đoạn còn lại); (7) Nạo vét khơi thông các tuyến kênh mương, sông tại thành phố Nha Trang; (8) Đầu tư nâng cấp Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa (để kết nối cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đến cảng Nam Vân Phong); (9) Đường D25 và kênh thoát lũ Vĩnh Trung; (10) Xây dựng hầm qua núi Cù Hin kết nối từ Sông Lô, xã Phước Đông - Nha Trang đến xã Cam Hải Đông - Cam Lâm; (11) Đường giao thông ngoài cảng Giai đoạn 2; (12) Nâng cấp mở rộng đường giao thông từ Quốc lộ 1 đến cảng Hòn Khói (ĐT.651D); (13) Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 1A - ĐT652B (Quốc lộ 1 đến vòng xoay Ninh Diêm); (14) Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa; (15) Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội đặc thù của tỉnh; (16) Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị 46 Trần Phú (giai đoạn 1); (17) Xây dựng Trụ sở Công an tỉnh; (18) Xây dựng Sở chỉ huy thường xuyên Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; (19) Mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Ninh Mã (giai đoạn 2); (20) Đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vĩnh Yên (giai đoạn 2); (21) Nâng cấp hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (50,28ha) và mở rộng thêm 15ha Khu tái định cư Xóm Quán; (22) Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ninh Vân; (23) Chính trang hạ tầng đô thị khu vực phía Đông đường Trần Phú - Phạm Văn Đồng (giai đoạn 1).

<sup>9</sup> Bổ sung có mục tiêu cho thành phố Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa huyện Diên Khánh, huyện Cam Lâm, huyện Vạn Ninh để thực hiện các dự án theo chỉ đạo của UBND tỉnh và kiến nghị của cử tri như: Dự án xây dựng cầu Đá Bàn, xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa; Kênh phân lũ đồng Mầu Đông đến kênh liên xã, xã Diên Điền, huyện Diên Khánh; Cầu Bà Hùng, xã Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh; đồng thời hỗ trợ nguồn vốn để thực hiện Chương trình phát triển đô thị ở các huyện, thị xã, thành phố.

- Nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất đã phân bổ 1.223,22 tỷ đồng, chưa phân bổ 576,78 tỷ đồng do các dự án chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định.

- Nguồn vốn từ nguồn thu XSKT đã phân bổ 265 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn Trung ương (vốn trong nước) đã phân bổ 1.986,624 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ ngân sách Trung ương) đã phân bổ 47 tỷ đồng.

d) Nguồn vốn đầu tư từ nguồn bội chi (nguồn vốn này là vay lại Chính phủ để thực hiện các dự án ODA) đã phân bổ 40 tỷ đồng.

đ) Nguồn trái phiếu chính quyền địa phương chưa phát hành là 855,6 tỷ đồng. Đối với nguồn vốn này, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính rà soát, xem xét việc phát hành trái phiếu địa phương phù hợp với khả năng thanh toán và giải ngân các dự án trọng điểm của tỉnh trong năm 2024.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị sớm triển khai hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án, trình HĐND tỉnh phân bổ hết kế hoạch vốn năm 2024 trước ngày 30/6/2024 nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

## **2. Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024**

Đến hết tháng 2 năm 2024, tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 so với kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao đạt 4,5%. Nguyên nhân giải ngân còn thấp là do trong tháng 01/2024, các chủ đầu tư phải tập trung giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 và tháng 02/2024 rơi vào khoảng thời gian Tết Nguyên đán 2024.

## **3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024**

Trên cơ sở nhu cầu điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 của các chủ đầu tư, UBND tỉnh đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý như sau:

### **3.1. Nguyên tắc điều chỉnh**

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2024 của các dự án theo nhu cầu, khả năng thực hiện và khả năng giải ngân kế hoạch vốn thực tế năm 2024 của các chủ đầu tư để bố trí nguồn vốn thực hiện các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi các dự án hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định.

### **3.2. Đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024**

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2024 của các dự án theo nhu cầu, khả năng thực hiện và khả năng giải ngân kế hoạch vốn thực tế của các chủ đầu

tư là 266,146 tỷ đồng<sup>10</sup>, điều chỉnh giảm nguồn vốn chưa phân bổ là 394,885 tỷ đồng để bố trí cho:

+ Bố trí vốn thực hiện cho các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định là 56,081 tỷ đồng<sup>11</sup>.

+ Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Đầu tư công là 309 tỷ đồng<sup>12</sup>.

+ Để kịp thời phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 đối với nguồn vốn chưa phân bổ, nhằm tạo điều kiện để các dự án khẩn trương thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn được giao, góp phần đẩy mạnh giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương, UBND tỉnh đã thực hiện phân bổ nguồn vốn là 295,95 tỷ đồng cho các dự án tại Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp lần này (theo quy định tại khoản 8 Điều 67 Luật Đầu tư công<sup>13</sup>).

- Nguồn vốn còn lại chưa phân bổ là 477,845 tỷ đồng. Dự kiến sẽ tiếp tục phân bổ hết nguồn vốn này tại kỳ họp tiếp theo của HĐND tỉnh theo thứ tự ưu tiên: (1) Các dự án đầu tư công trọng điểm theo Nghị quyết số 35-NQ/TU của Tỉnh ủy; (2) Các dự án thuộc Đề án tổng thể giảm nghèo bền vững của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2022-2025; (3) các dự án theo ngành, lĩnh vực thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi các dự án hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định.

*(Chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm).*

### **3.3. Phân bổ vốn đầu tư công năm 2024 các Chương trình MTQG**

#### **a) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

Theo Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2024, kế hoạch vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 là 70,71 tỷ đồng, đã phân bổ chi tiết 64,866 tỷ đồng, chưa phân bổ 5,844 tỷ đồng.

<sup>10</sup> Trong đó: điều chỉnh giảm 9,26 tỷ đồng của 05 dự án do đấu thầu giảm, hết nhiệm vụ chi và điều chỉnh giảm 256,886 tỷ đồng của 04 dự án bị vướng công tác giải phóng mặt bằng như: Trạm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang; Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang; Cầu qua sông Kim Bồng.

<sup>11</sup> Bố trí cho dự án Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ sân bay Cam Ranh đến cầu Long Hồ; các dự án xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã.

<sup>12</sup> Bổ sung có mục tiêu cho thành phố Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa huyện Diên Khánh, huyện Cam Lâm, huyện Vạn Ninh để thực hiện các dự án theo chỉ đạo của UBND tỉnh và kiến nghị của cử tri như: Dự án xây dựng cầu Đá Bàn, xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa; Kênh phân lũ đồng Mấu Đông đến kênh liên xã, xã Diên Điền, huyện Diên Khánh; Cầu Bà Hùng, xã Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh; đồng thời hỗ trợ nguồn vốn để thực hiện Chương trình phát triển đô thị ở các huyện, thị xã, thành phố.

<sup>13</sup> Khoản 8 Điều 67 Luật Đầu tư công quy định: “Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương để đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình và trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình của các đơn vị sử dụng các nguồn vốn này và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất”.

Đối với nguồn vốn còn lại chưa phân bổ, theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 5309/SNN-VPĐP ngày 14/11/2023 về việc hoàn chỉnh thủ tục đầu tư công trình xây dựng nông thôn mới năm 2024 và Công văn số 675/SNN-VPĐP ngày 05/02/2024 về việc hỗ trợ kinh phí đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 cho xã Suối Cát, huyện Cam Lâm; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ vốn đợt 2 với số tiền 5,844 tỷ đồng tại kỳ họp thứ 13.

*(Chi tiết theo Phụ lục 4 kèm theo).*

### **b) Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Theo Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh, kế hoạch vốn năm 2024 của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 82,722 tỷ đồng (gồm vốn trung ương hỗ trợ 75.099 triệu đồng, vốn XDCB tập trung 7.623 triệu đồng), đã phân bổ đợt 1 là 70,136 tỷ đồng, chưa phân bổ 12,586 tỷ đồng.

Thực hiện Công điện số 11/CĐ-BKHĐT ngày 12/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao phân bổ chi tiết toàn bộ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 trước ngày 31/12/2023 và theo đề nghị của Ban Dân tộc tại Công văn số 1327/BDT-NV ngày 21/12/2023; đến nay UBND tỉnh đã hoàn thành việc phân bổ 82,722 tỷ đồng tại các Quyết định số 3309/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 và 354/QĐ-UBND ngày 01/02/2024. Căn cứ quy định tại khoản 8 Điều 67 Luật Đầu tư công, UBND tỉnh báo cáo lại HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn kế hoạch vốn năm 2024 của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

*(Chi tiết theo Phụ lục 5 kèm theo)*

### **III. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 sang năm 2024**

Trên cơ sở rà soát kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến hết ngày 31/01/2024<sup>14</sup> và nhu cầu kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 sang năm 2024 của các chủ đầu tư, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 sang năm 2024 như sau:

#### **1. Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý**

Kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý năm 2023 đề xuất cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 là 307,989 tỷ đồng của 29 dự án, trong đó:

<sup>14</sup> Đến hết ngày 31/01/2024, tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 so với kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao đạt 73,2%. Nếu loại trừ nguồn trái phiếu chính quyền địa phương (1.000 tỷ đồng), nguồn vốn ODA cấp phát và vốn vay lại Chính phủ đã kiến nghị trung ương điều chỉnh giảm (355,872 tỷ đồng), nguồn vốn trung ương giao cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội vượt quá khả năng giải ngân của tỉnh (278,421 tỷ đồng), tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 đạt 95,4%.

a) Có 11 dự án<sup>15</sup> thuộc trường hợp được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 sang năm 2024 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ<sup>16</sup>. Đây là các dự án thuộc trường hợp đã được HDND tỉnh, UBND tỉnh bố trí đủ kế hoạch vốn hoàn thành dự án trong năm 2023, do vậy cần kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 sang năm 2024 để thanh toán khối lượng hoàn thành và thanh toán các chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án, tránh xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

b) Có 14 dự án<sup>17</sup> thuộc trường hợp được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 sang năm 2024 theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ<sup>18</sup>. Đây là các dự án chưa giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 do các nguyên nhân khách quan, không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, do vậy cần kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 sang năm 2024 để thanh toán khối lượng hoàn thành năm 2023, tránh xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

c) Có 03 dự án<sup>19</sup> thuộc trường hợp được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 sang năm 2024 theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ<sup>20</sup>. Đây là các dự án thuộc trường hợp đã được HDND tỉnh, UBND tỉnh bố trí đủ kế hoạch vốn hoàn thành dự án trong năm 2023 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, do vậy cần kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 sang năm 2024 để thanh toán khối lượng hoàn thành và thanh toán các chi phí thẩm tra phê

<sup>15</sup> Gồm có: Kè và đường dọc sông Cái Nha Trang, đoạn qua Thị trấn Diên Khánh và xã Diên Phú, huyện Diên Khánh (vốn chuẩn bị đầu tư); Tu bổ di tích Đền Hùng Vương; Tu bổ di tích Đình Trà Long; Tu bổ di tích Đình Lập Định; Tu bổ di tích Đình Quang Đông; Mua sắm dụng cụ tập luyện thể thao thành tích cao, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng sân điền kinh Khu liên hiệp thể thao Vĩnh Hải; Đường Tỉnh lộ 3; Xây dựng Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin (LGSP) tỉnh Khánh Hòa; Trụ sở làm việc Hạt kiểm lâm Ninh Hòa; Kè bờ phường Vĩnh Nguyên; Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040.

<sup>16</sup> Điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ: “Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau”.

<sup>17</sup> Gồm có: Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ (vốn chuẩn bị đầu tư); CSHT khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông; Trường Tiểu học Diên Xuân; Bệnh viện Ung bướu; Bệnh viện đa khoa Nha Trang; Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa (mở rộng 50 giường); Trạm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang; Kè, đập ngăn mặn sông Đá Hòn; Đường gom dọc Quốc lộ 27C khu đô thị Hành chính huyện Diên Khánh; Mở rộng dải cây xanh cách ly Cụm CN Đắc Lộc; Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa; Nhà ở dân quân Ban Chỉ huy quân sự huyện Khánh Vĩnh; Đường cơ động và bến cập tàu xã đảo Ninh Vân.

<sup>18</sup> Điểm đ khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ: “Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép”.

<sup>19</sup> Gồm có: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Dự án đầu tư Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa và Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; Đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa.

<sup>20</sup> Điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ: “Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau”; Điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ: “Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau”.

duyet quyết toán dự án hoàn thành dự án, tránh xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản. Đồng thời, căn cứ Nghị quyết số 110/2023/QH15 của Quốc hội “Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước bố trí cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024”.

d) Có 01 dự án<sup>21</sup> thuộc trường hợp được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 sang năm 2024 theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ<sup>22</sup>. Đây là dự án thuộc trường hợp đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn hoàn thành dự án trong năm 2023 từ nguồn tăng thu, tuy nhiên dự án chưa giải ngân được hết kế hoạch vốn năm 2023 do vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng.

*(Chi tiết theo Phụ lục 6 đính kèm).*

## **2. Đối với nguồn vốn ngân sách phân cấp cho cấp huyện**

Theo đề xuất của UBND thị xã Ninh Hòa và UBND huyện Diên Khánh, các huyện đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn phân cấp năm 2023 sang năm 2024 đối với 5 dự án với tổng kế hoạch vốn là 4,152 tỷ đồng, trong đó:

- Thị xã Ninh Hòa có 04 dự án<sup>23</sup> thuộc trường hợp được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 sang năm 2024 theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ, chủ yếu do vướng mắc về giải phóng mặt bằng.

- Huyện Diên Khánh có 01 dự án<sup>24</sup> thuộc trường hợp được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 sang năm 2024 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ, công trình đã hoàn thành nhưng còn nhiệm vụ chi cho công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng và thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

*(Chi tiết theo Phụ lục 7 đính kèm).*

## **IV. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư công trọng điểm theo Nghị quyết số 35-NQ/TU của Tỉnh ủy**

Căn cứ Danh mục dự án đầu tư công trọng điểm đã được thống nhất theo Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 22/12/2023, Hội nghị chuyên đề Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, UBND tỉnh đã ban hành công văn số 324/UBND-

<sup>21</sup> Dự án Trung tâm chỉ huy Cảnh sát PCCC tỉnh Khánh Hòa.

<sup>22</sup> Điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ: “Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau”; Điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ: “Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau”.

<sup>23</sup> Gồm có: Đường Minh Mạng (gđ 2); Nâng cấp, mở rộng đường Ninh Hiệp - Ninh Bình, đoạn từ giáp đường Trần Quý Cáp đến giáp đường liên xã Bình - Quang - Hưng; Khu tái định cư đường Trần Quý Cáp; Khu tái định cư đường Minh Mạng.

<sup>24</sup> Dự án Trường Tiểu học Diên Lộc.

XDND ngày 10/01/2024 về việc triển khai Thông báo số 827-TB/TU ngày 25/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về điều chỉnh danh mục các dự án đầu tư công trọng điểm giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó chỉ đạo các cơ quan chuyên môn khẩn trương lập, trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi các dự án, thực hiện đầu tư dự án theo quy định.

Đối với nhóm dự án lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và thực hiện đầu tư giai đoạn 2023-2025 (gồm 34 dự án theo Thông báo số 827-TB/TU ngày 25/12/2023 của Tỉnh ủy), UBND tỉnh báo cáo cụ thể tình hình triển khai thực hiện như sau:

- Có 05 dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án đầu tư, đã bố trí vốn thực hiện đầu tư năm 2024, gồm có: (1) Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; (2) dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với Lâm Đồng và Ninh Thuận; (3) dự án Nâng cấp mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1); (4) Xây dựng Cung Văn hóa Thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa; (5) dự án Xây dựng trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Có 07 dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, hiện nay đang lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư (sau khi các dự án hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định sẽ bố trí vốn thực hiện đầu tư trong năm 2024), gồm có: (1) dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh; (2) dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa<sup>25</sup>; (3) dự án Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2); (4) dự án Chính trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II); (5) dự án Di dời và tái định cư khu vực phía Đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã; (6) dự án Khu tái định cư Vạn Thắng - Giai đoạn 1; (7) dự án Mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu Tái định cư Ninh Mã (giai đoạn 2).

- Có 02 dự án đang hoàn thiện hồ sơ trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại kỳ họp thứ 13, gồm có: (1) dự án Nâng cấp mở rộng đường giao thông từ Quốc lộ 1 đến cảng Hòn Khói (ĐT.651D); (2) dự án Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng.

- Có 13 dự án đang thực hiện thủ tục lập, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: (1) Đầu tư nâng cấp Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa (để kết nối cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đến cảng Nam Vân Phong)<sup>26</sup>; (2) Đường D25 và kênh thoát lũ Vĩnh Trung; (3) Đường giao thông ngoài cảng Giai đoạn 2; (4)

<sup>25</sup> Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách Trung ương tại Quyết định số Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 29/01/2024.

<sup>26</sup> Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 216/QĐ-TTg ngày 02/3/2024 về việc phân cấp và giao cơ quan chủ quản đầu tư các dự án đường bộ theo Nghị quyết số 106/2023/QH15 của Quốc hội thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ; theo đó, tỉnh Khánh Hòa được làm cơ quan chủ quản, được sử dụng ngân sách địa phương và vốn hợp pháp khác đầu tư dự án Đầu tư nâng cấp Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa.

Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 1A - ĐT652B (Quốc lộ 1 đến vòng xoay Ninh Diêm); (5) Sửa chữa, nâng cấp hồ Đá Bàn; (6) Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ<sup>27</sup>; (7) Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa; (8) Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội đặc thù của tỉnh; (9) Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị 46 Trần Phú (giai đoạn 1); (10) Nâng cấp hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (50,28ha) và mở rộng thêm 15ha Khu tái định cư Xóm Quán; (11) Đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vĩnh Yên (giai đoạn 2); (12) Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ninh Vân; (13) Xây dựng Bảo tàng tỉnh Khánh Hòa.

- Có 07 dự án chưa lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, gồm có: (1) dự án Xây dựng hầm qua núi Cù Hin kết nối từ Sông Lô, xã Phước Đồng - Nha Trang đến xã Cam Hải Đông - Cam Lâm; (2) Kè sông Cái Nha Trang (các đoạn còn lại); (3) Nạo vét khơi thông các tuyến kênh mương, sông tại thành phố Nha Trang; (4) Tu bổ di tích Khu căn cứ Cách mạng Đồng Bò; (5) Chính trang hạ tầng đô thị khu vực phía Đông đường Trần Phú - Phạm Văn Đồng (giai đoạn 1); (6) Xây dựng Sở chỉ huy thường xuyên Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; (7) Xây dựng Trụ sở Công an tỉnh. Các dự án nêu trên chủ yếu là các dự án mới được bổ sung vào danh mục dự án trọng điểm tại Nghị quyết số 35-NQ/TU của Tỉnh ủy.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, các chủ đầu tư dự án khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án trọng điểm theo quy định, bảo đảm tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án theo chỉ đạo của Tỉnh ủy.

## V. Kiến nghị

Việc dự kiến điều chỉnh lần này đã đáp ứng các yêu cầu sau: (i) Bổ sung nguồn vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đáp ứng nhu cầu vốn của các dự án đầu tư công trọng điểm, các dự án cấp thiết khác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; (ii) Đã giảm kế hoạch vốn năm 2024 phù hợp với nhu cầu và khả năng giải ngân thực tế của các chủ đầu tư; (iii) Bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi dự án hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định; bố trí nguồn vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện; phân bổ hết kế hoạch vốn năm 2024 của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Trên cơ sở các nội dung đã báo cáo nêu trên, để kịp thời triển khai theo quy định, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, chấp thuận ban hành các Nghị quyết sau:

1. Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

<sup>27</sup> Hiện nay Sở Y tế đang hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi theo ý kiến của Hội đồng thẩm định đề gửi Bộ Y tế cho ý kiến về hồ sơ dự án.

2. Nghị quyết về việc cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sang năm 2024, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024.

## **VI. Một số giải pháp triển khai thực hiện**

Để thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2024, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

1. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ về nguồn vốn và thủ tục đầu tư các dự án đầu tư công trọng điểm theo Nghị quyết số 35-NQ/TU của Tỉnh ủy:

- Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất giai đoạn 2023-2025 và năm 2024 để bổ sung nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện đầu tư các dự án đầu tư công trọng điểm theo Kế hoạch số 7201/KH-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong khẩn trương thực hiện công tác xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược để bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển từ nguồn ứng trước kinh phí cho Nhà nước để thực hiện dự án đầu tư công xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thiết yếu trong Khu kinh tế Vân Phong trong giai đoạn 2022-2027 khi thực hiện điểm b khoản 9 Điều 7 Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội.

- Các đơn vị được giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trọng điểm khẩn trương thực hiện các thủ tục lập, trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư theo quy định, sớm triển khai thực hiện các dự án theo chỉ đạo của Tỉnh ủy.

2. Tập trung triển khai một số nhiệm vụ sau:

a) Các chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết các vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư để triển khai thi công đảm bảo đúng tiến độ dự án; kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết; thực hiện thủ tục thanh toán vốn đầu tư cho dự án trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu theo quy định tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

b) Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các thành viên Tổ tư vấn đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, xử lý các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công các dự án trên địa bàn tỉnh. Trong đó, tập trung xử lý và hoàn thành công tác bồi thường giải tỏa và thủ tục đầu tư của các dự án để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 đã giao, xác định trách nhiệm cụ thể các cá nhân, tập thể và các Sở, ngành có liên quan đến việc không hoàn thành giải ngân kế hoạch năm 2024 theo Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về ban hành

bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố (có dự án đầu tư trên địa bàn thuộc mình quản lý): khẩn trương thực hiện hoàn thành công tác kiểm đếm khối lượng giải tỏa; xác minh nguồn gốc sử dụng đất; lập phương án bồi thường, niêm yết công khai lấy ý kiến, hoàn chỉnh phương án giá đất và quyết định phê duyệt giá đất cụ thể theo Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gửi Hội đồng thẩm định giá đất đối với các trường hợp hồ sơ xác định giá đất cụ thể hợp lệ đã gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01/8/2023.

đ) Sở Tài chính - cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh: khẩn trương thẩm định kịp thời các hồ sơ đề nghị thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị, sớm tham mưu UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể nhằm đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tăng tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

e) Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương: Khẩn trương thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình theo chức năng nhiệm vụ chuyên ngành. Tham mưu xử lý, tháo gỡ khó khăn vướng mắc của các chủ đầu tư trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư, góp phần thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

g) Đối với các dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư khẩn trương hoàn tất các thủ tục đấu thầu, lựa chọn nhà thầu theo quy định pháp luật để sớm triển khai thi công. Đối với các dự án đang triển khai thi công, yêu cầu chủ đầu tư đôn đốc các nhà thầu khẩn trương thi công theo đúng tiến độ, đạt khối lượng theo yêu cầu; đồng thời chủ đầu tư phải báo cáo cơ quan chuyên môn về xây dựng (theo phân cấp) để kiểm tra công tác nghiệm thu theo kế hoạch, làm cơ sở để giải ngân kịp thời. Tích cực xử lý các vướng mắc phát sinh, rà soát các vướng mắc cụ thể về cơ chế chính sách đã ban hành làm ảnh hưởng đến công tác tạm ứng, thanh toán vốn (nếu có), báo cáo UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để xin ý kiến xử lý.

h) Kho bạc Nhà nước tỉnh chỉ đạo các Kho bạc Nhà nước địa phương có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể cho các chủ đầu tư về trình tự, thủ tục, hồ sơ thanh toán theo đúng quy định của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư khi thực hiện thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành công trình tại Kho bạc Nhà nước, nhằm thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

### 3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các bộ ngành Trung ương về rà soát kế hoạch đầu tư công; trình cấp có thẩm quyền xem xét,

cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư dự án phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, vốn thực hiện đầu tư cho các dự án thuộc danh mục dự án đầu tư công trọng điểm kịp thời theo đúng tiến độ dự án được phê duyệt.

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục phân bổ nguồn còn lại chưa phân bổ của năm 2024; rà soát, điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2024 của các dự án không có khả năng thực hiện và giải ngân hết kế hoạch vốn thực tế năm 2024 để bố trí cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trong năm 2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình./.

(Gửi kèm theo:

1. Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

2. Dự thảo Nghị quyết về việc cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sang năm 2024, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: KHĐT, TC;
- Lưu: VT. 2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuấn

## PHỤ LỤC 1

## KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2021-2025

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 236/Tr-UBND ngày 11 / 3 /2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: triệu đồng.

Số TT	Nguồn vốn đầu tư công	Tổng số kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng số kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>36.723.544</b>	<b>4.119.842</b>	<b>40.843.386</b>	
<b>1</b>	<b>Nguồn vốn ngân sách địa phương</b>	<b>16.225.434</b>	<b>14.389.842</b>	<b>30.615.276</b>	
<b>1.1</b>	<b>Nguồn XDCB tập trung</b>	<b>10.289.600</b>	<b>1.819.842</b>	<b>12.109.442</b>	
-	Cấp tỉnh quản lý	7.516.150	1.819.842	9.335.992	
-	Cấp huyện quản lý	2.773.450		2.773.450	
<b>1.2</b>	<b>Nguồn cấp quyền sử dụng đất</b>	<b>4.745.834</b>	<b>12.570.000</b>	<b>17.315.834</b>	
-	Cấp tỉnh quản lý	1.459.734	12.570.000	14.029.734	
	<i>Trong đó: Nguồn thu SĐĐ bổ sung giai đoạn 2023-2025 (*)</i>		<i>12.570.000</i>	<i>12.570.000</i>	(*)
-	Cấp huyện quản lý	3.286.100		3.286.100	
<b>1.3</b>	<b>Nguồn vốn XSKT</b>	<b>1.190.000</b>		<b>1.190.000</b>	
<b>2</b>	<b>Nguồn vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP</b>	<b>642.139</b>		<b>642.139</b>	
-	Nguồn vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP, vốn chuyển nguồn 2020 sang 2021	299.768		299.768	
-	Nguồn vốn từ nguồn tăng thu năm 2021	103.472		103.472	
-	Nguồn tiết kiệm chi NSĐP năm 2022	46.626		46.626	
-	Nguồn tăng thu XSKT năm 2022	39.349		39.349	
-	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	152.924		152.924	
<b>3</b>	<b>Nguồn thu SĐĐ bổ sung giai đoạn 2023-2025</b>	<b>8.200.000</b>	<b>-8.200.000</b>		
<b>4</b>	<b>Nguồn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội</b>	<b>3.850.000</b>	<b>-2.070.000</b>	<b>1.780.000</b>	
-	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	600.000	-500.000	100.000	
-	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT Vân Phong	250.000		250.000	
-	Nguồn Trái phiếu chính quyền địa phương	3.000.000	-1.570.000	1.430.000	Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Số TT	Nguồn vốn đầu tư công	Tổng số kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng số kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
5	Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	1.522.720		1.522.720	
-	Cấp phát từ NSTW	701.054		701.054	Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ
-	Địa phương vay lại	821.666		821.666	
6	Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ	6.283.251		6.283.251	
a	Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước)	5.463.251		5.463.251	
	Trong đó:				
-	Vốn Trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	833.251		833.251	Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022; Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ
-	Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	952.200		952.200	Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ
b	Vốn từ nguồn dự phòng NSTW 2020	120.000		120.000	
c	Vốn từ nguồn dự phòng NSTW 2021	100.000		100.000	Quyết định số 2266/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ
d	Vốn từ nguồn tăng thu NSTW 2022	600.000		600.000	Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 29/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ

(\*) Ghi chú: Nguồn thu SDĐ bổ sung giai đoạn 2023-2025 bao gồm nguồn tăng thu tiền sử dụng đất từ năm 2023 trở về sau.

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 238/TT-UBND ngày 13/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Mã dự án	Mã ngành	Mã phân ngành	Mã tiểu ngành	Mã chi tiết	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025										Chức năng
							TMĐT		Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh					
							Mã quyết định	Mã quyết định chi tiết	Trong đó:					Trong đó:					
									Vốn NS địa phương	Vốn NS Trung ương	Vốn NS ODA	Vốn ngân sách địa phương	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách ODA	Vốn ngân sách địa phương	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách ODA	Vốn ngân sách địa phương	
<p><b>III</b> Y tế, dân số và gia đình</p> <p>1 Dự án: Trung tâm Y tế Hòa Khánh</p> <p>2 Dự án: Trung tâm Y tế Vạn An</p> <p>3 Dự án: Trung tâm Y tế Vạn Ninh</p> <p>4 Dự án: Trung tâm Y tế Vạn Ninh</p> <p>5 Dự án: Trung tâm Y tế Vạn Ninh</p> <p>6 Dự án: Trung tâm Y tế Vạn Ninh</p> <p>7 Dự án: Trung tâm Y tế Vạn Ninh</p> <p>8 Dự án: Trung tâm Y tế Vạn Ninh</p> <p>9 Dự án: Trung tâm Y tế Vạn Ninh</p> <p>10 Dự án: Trung tâm Y tế Vạn Ninh</p>																			







STT	Danh mục dự án, ngành, chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt đầu tư	Quỹ định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025										Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh									
			TMDT		Trợ cấp		Trợ cấp		Trợ cấp		Trợ cấp		Trợ cấp		Trợ cấp		Trợ cấp		Trợ cấp		Trợ cấp		Trợ cấp			
			Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS	Vốn NS		
			(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	(đồng)	
XU	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại địa phương, huyện Yên Bái	2014-2015	1.669.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Đi chợ và chợ tại khu vực phía Bắc tỉnh Yên Bái	2021-2023	261.000	261.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Khu tái định cư Yên Bái	2014-2015	1.408.000	1.408.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Hiện trạng và quy hoạch xây dựng khu tái định cư Yên Bái (gần đơn 2)	2014-2015	325.300	325.300	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Đầu tư xây dựng Nặng	2014-2015	997.000	997.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Nhà cấp nước công cộng và hệ thống cấp nước tại khu tái định cư Yên Bái	2014-2015	486.629	486.629	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Yên Bái	2014-2015	242.000	242.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	Chính trường và hệ thống cấp nước công cộng tại Khu tái định cư Yên Bái (gần đơn 1)	2014-2015	500.000	500.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
XU	Đầu tư xây dựng Nặng	2014-2015	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Kế hoạch xây dựng hệ thống cấp nước công cộng tại Khu tái định cư Yên Bái	2014-2015	90.000	90.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Kế hoạch xây dựng hệ thống cấp nước công cộng tại Khu tái định cư Yên Bái	2014-2015	60.000	60.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Hệ thống nước sinh hoạt tại Yên Bái	2014-2015	10.000	10.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Xây dựng Cầu Ti Lương	2014-2015	25.000	25.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại Yên Bái	2014-2015	11.000	11.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Xây dựng hệ thống cấp nước công cộng tại Khu tái định cư Yên Bái	2014-2015	116.000	116.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	Kế hoạch xây dựng hệ thống cấp nước công cộng tại Khu tái định cư Yên Bái	2014-2015	37.000	37.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	Kế hoạch xây dựng hệ thống cấp nước công cộng tại Khu tái định cư Yên Bái	2014-2015	42.000	42.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	







STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC- HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Lấy kế toán đã bố trí từ khi công việc hết năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024				Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024				Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh				Ghi chú
							TMBĐT				Trong đó:				Trong đó:				Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	
I	Nâng cấp, mở rộng Cài tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1)	HQL KKT Văn Phụng	Ninh Hòa	2023-2026	200/QĐ-HUBND ngày 11/10/2023	47/QĐ-KKT ngày 26/01/2024	538.591	538.591		1.789	0	120.000	0	120.000	0	120.000	0	120.000	0	0	444/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh		
VII	Công nghệ thông tin																						
J	Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa (giai đoạn 1)	Sơ YTTT	Nhà Trưng	2023-2024	91/NQ-HUBND ngày 15/11/2023	165/QĐ-UBND ngày 23/01/2024	55.027	55.027		0	0	55.000	0	55.000	0	55.000	0	55.000	0	0	444/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh		
VIII	Xã hội																						
I	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc các cơ quan lãnh đạo cấp, Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Hòa	Ban QLDA Phường Trưng An	Nhà Trưng	2023-2025	112/NQ-HUBND ngày 09/10/2023	145/QĐ-UBND ngày 20/01/2024	59.712	59.712	600	0	0	11.000	0	11.000	0	11.000	0	11.000	0	0	444/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh		
IX	Quan lý nhà nước																						
I	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc các cơ quan lãnh đạo cấp, Trung tâm Bảo trợ xã hội phường Trưng An	Ban QLDA Phường Trưng An	Nhà Trưng	2023-2024	98/NQ-HUBND ngày 08/12/2023	130/QĐ-UBND ngày 09/02/2024	6.216	6.216		0	0	4.642	0	4.642	0	4.642	0	4.642	0	0	444/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh		
2	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc tại số 05 Pasteur, thành phố Nha Trang																						
X	Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội																						
1	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Cam Bình, thành phố Cam Ranh	CA tỉnh		2023-2024	102/NQ-HUBND ngày 15/11/2023	384/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	5.474	5.474	0	0	0	4.100	0	4.100	0	4.100	0	4.100	0	0	Bố trí vốn thực hiện dự án		
2	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Sim, thị xã Ninh Hòa	CA tỉnh		2023-2024	99/NQ-HUBND ngày 15/11/2023	114/QĐ-UBND ngày 21/02/2024	5.385	5.385	0	0	0	4.400	0	4.400	0	4.400	0	4.400	0	0	Bố trí vốn thực hiện dự án		
3	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Văn, thị xã Ninh Hòa	CA tỉnh		2023-2024	102/NQ-HUBND ngày 15/11/2023	527/QĐ-UBND ngày 21/02/2024	5.183	5.183	0	0	0	4.300	0	4.300	0	4.300	0	4.300	0	0	Bố trí vốn thực hiện dự án		
4	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hòa	CA tỉnh		2023-2024	101/NQ-HUBND ngày 15/11/2023	513/QĐ-UBND ngày 27/02/2024	5.485	5.485	0	0	0	4.600	0	4.600	0	4.600	0	4.600	0	0	Bố trí vốn thực hiện dự án		

STT	Đanh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-KC-HIT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư năm ban hành	Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn để bố trí từ khoản công đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024			Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh			Ghi chú				
							TMDT		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh	Vốn NS NSTW, ODA		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu hiện SDD trong cầu đối	Vốn thu hiện SDD trong cầu đối	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu hiện SDD trong cầu đối	Vốn thu hiện SDD trong cầu đối	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu hiện SDD trong cầu đối	Vốn thu hiện SDD trong cầu đối	
5	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Phú, huyện Khánh Vĩnh	CA tỉnh	xã Khánh Phú	2022-2024	11/2022-11/2022 ngày 15/1/2022	30/2022-30/2022 ngày 15/02/2024	5.021	5.021	0	0	4.000	4.000	4.000	0	0	0	0	0	Bố trí vốn thực hiện dự án					
6	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh	CA tỉnh	xã Khánh Hiệp	2022-2024	11/2022-11/2022 ngày 15/1/2022	31/2022-31/2022 ngày 05/02/2024	5.071	5.071	0	0	4.100	4.100	4.100	0	0	0	0	0	Bố trí vốn thực hiện dự án					
7	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Thượng, huyện Khánh Vĩnh	CA tỉnh	xã Khánh Thượng	2022-2024	11/2022-11/2022 ngày 15/1/2022	30/2022-30/2022 ngày 05/02/2024	5.726	5.726	0	0	4.800	4.800	4.800	0	0	0	0	0	Bố trí vốn thực hiện dự án					
8	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh	Công an tỉnh	xã Khánh Đông	2022-2024	11/2022-11/2022 ngày 15/1/2022	30/2022-30/2022 ngày 05/02/2024	4.939	4.939	0	0	4.100	4.100	4.100	0	0	0	0	0	Bố trí vốn thực hiện dự án					
9	Sửa chữa, cải tạo Trạm Kiểm soát biên phòng Vạn Giã	BCU BĐBP tỉnh	Vạn Ninh	2023-2025	30/2023-30/2023 ngày 20/7/2023	175/2023-UBND ngày 22/01/2024	1.426	1.426	0	0	1.358	1.358	1.358	0	0	0	0	0	444/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh					
1	Thị xã Ninh Hòa										15.000	15.000	0	309.000	0	309.000	0	324.000	15.000	309.000	0	0	1367/UBND-KT ngày 25/12/2023 và 12738/UBND-KT ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh; 3227/TT-UBND ngày 22/12/2023, 6827/TT-UBND ngày 28/02/2024, 6987/TT-UBND ngày 26/02/2024, 4665/TT-UBND ngày 17/11/2023 của UBND thị xã Ninh Hòa	
2	Thành phố Cam Ranh										5.000	5.000	0	100.000	0	100.000	0	105.000	5.000	100.000	0	0	13447/UBND-KT ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh; 1723/UBND-KT ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh; 4170/UBND-KT ngày 11/05/2023 của UBND tỉnh; 3988/UBND-KT ngày 26/04/2023 của UBND tỉnh; 8710/UBND-KT ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh; TO trình số 26/TT-UBND ngày 26/01/2024 của UBND thành phố Cam Ranh	
3	Huyện Diên Khánh										0	0	0	32.000	0	32.000	0	32.000	0	32.000	0	0	0	10701/UBND-KT ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh; 12341/UBND-XDND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dy kiến nhà gian KCC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bỏ từ khởi công đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024			Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh			Chi chủ			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTY, ODA														
4	Huyện Cam Lâm							0				34.000			34.000			34.000	0	34.000	1724/UBND-KT ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh; 12/TT-UBND ngày 21/02/2024 của UBND Huyện Cam Lâm; 159/TT-UBND ngày 28/11/2023 của UBND Huyện Cam Lâm		
5	Huyện Vạn Ninh							0				33.000			33.000			33.000	0	33.000	12385/UBND-KT ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh; 21/TT-UBND ngày 01/2/2024 của UBND Huyện Vạn Ninh		
XII	Chưa phân bổ							872.730	138.500	734.230		-394.885	31.323	-426.208	477.845	169.823	308.022	0					

**PHỤ LỤC 4**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG**  
**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024 (đợt 2)**

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 2386/TTr-UBND ngày 11 / 3 /2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NS tỉnh 2024
				Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	
	<b>TỔNG SỐ</b>						70.710
<b>I</b>	<b>PHÂN BỐ ĐỢT 1</b>				90.941	64.866	64.866
<b>II</b>	<b>PHÂN BỐ ĐỢT 2</b>				10.462	5.983	5.844
<b>1</b>	<b>Thành phố Cam Ranh</b>				7.200	3.700	3.700
*	Hỗ trợ đầu tư xã đăng ký đạt chuẩn NTM năm 2025						
	Xã Cam Phước Đông				2.000	1.400	1.400
	Đường nội đồng Vân Sơn, thôn Hoà An	UBND xã Cam Phước Đông	2024	19/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	1.000	700	700
	Sửa chữa đường 20, thôn Tân Hiệp				1.000	700	700
	Xã Cam Thịnh Tây				1.000	560	560
	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho Hợp tác xã chăn nuôi CTT (nhà xưởng, kho)				1.000	560	560
*	Hỗ trợ đầu tư xã đăng ký đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2025						
	Xã Cam Thịnh Đông				4.200	1.740	1.740
	Nâng cấp, sửa chữa kênh Đồng Cây				1.200	840	840
	Trung tâm sinh hoạt văn hoá thể thao xã				3.000	900	900
<b>2</b>	<b>Huyện Cam Lâm</b>				2.112	1.478	1.478
*	Hỗ trợ đầu tư xã đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2025						
	Xã Suối Cát				2.112	1.478	1.478
	Đường giao thông nội đồng xứ đồng Bàu Tre – Đồng Cam	UBND xã Suối Cát	2024	1312/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	1.000	700	700
	Hệ thống thủy lợi đồng Cây Keo (mương rút)	UBND xã Suối Cát	2024	1318/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	1.112	778	778
<b>3</b>	<b>Thị xã Ninh Hòa</b>				1.150	805	666

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NS tỉnh 2024
				Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	
*	Hỗ trợ đầu tư xã đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024						
	Xã Ninh Tân				1.150	805	666
	Kênh mương nghĩa xanh phía Bắc				1.150	805	666



S T T	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Vốn bố trí đến hết năm 2023				Kế hoạch năm 2024				Điều chỉnh tăng/giảm				Kế hoạch năm 2024 sau khi điều chỉnh			
					Số, ngày, tháng, năm	TMDT	Trong đó		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		
							NSTW	NS	NS	TW	NS	TW	NS	TW	NS	TW	NS	TW	NS	TW	NS	TW	NS	TW
	Trường Tiểu học Khánh Thành (Hạng mục: Sửa chữa, nâng cấp 05 phòng học)	Phòng GD&ĐT KV	Xã Khánh Khánh	2024	945/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	1.096	957	139							1.096	957	139				1.096	957	139	
	Trường Tiểu học Khánh Bình (Hạng mục: Sửa chữa nhà vệ sinh và xây mới phòng chức năng)	Phòng GD&ĐT KV	Xã Khánh Bình	2024	946/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	1.097	957	140							1.097	957	140				1.097	957	140	
*	Huyện Cam Lâm																							
	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, nạo vét hệ thống đập dâng Suối Lách	BQLDA Cam Lâm	Xã Sơn Tân	2024	929/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	1.161	940	221							1.161	940	221				1.161	940	221	
3	Dự án 5																							
*	Huyện Khánh Vĩnh																							
	Trường Phổ thông DTNT Khánh Vĩnh (Hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa phòng học và phòng bộ môn; Nâng cấp, sửa chữa nhà công vụ giáo viên; Nâng cấp, sửa chữa công trình vệ sinh nước sạch)	Phòng GD&ĐT Khánh Vĩnh	Trường Phổ thông DTNT Khánh Vĩnh	2022-2024	739/QĐ-UBND ngày 29/8/2022; 721/QĐ-UBND ngày 26/9/2023	6.186	5.382	804	5.726	5.382	344			434							434			434
III	CHƯA PHÂN BỐ																							
															12.586	9.265	3.321				-12.586	-9.265	-3.321	









STT	Đanh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa chỉ đầu tư	Dị kiến liên quan KC, HT	Quốc gia đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023				Ghi nhận kế hoạch vốn năm 2023 đến hết ngày 31/01/2024				Đề nghị báo cáo chi trả giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 trong năm 2024				Thước trình bày dự án	Ghi chú				
						Tổng số		Trong đó:		Tổng số		Trong đó:		Tổng số		Trong đó:				Vốn XSKT	Vốn SDD trong các đối	Vốn XSKT	Vốn SDD trong các đối
						Tổng số	Vốn NS tỉnh	Vốn NS	Vốn NSTV, ODA	Tổng số	Vốn XSKT	Vốn SDD trong các đối	Tổng số	Vốn XSKT	Vốn SDD trong các đối	Tổng số	Vốn XSKT						
1	Quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống cấp nước sạch đô thị	Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh	50.000.000.000		Việt Nam	9.795	9.795	0	0	1.490	1.490	0	0	1.095	1.095	0	0	395	395	0	0	Điểm c khoản 1 Điều 48	Đã an đã hoàn thành trong năm 2023, đã được Bộ Xây dựng thẩm định, ký và báo cáo ngay cho Ban Quản lý dự án và Ban Quản lý dự án. Như các dự án khác đã để thanh toán chi trả cho nhà thầu và các chi phí quản lý dự án. Dự án đã được thanh toán và chi trả trong năm 2024.

PHỤ LỤC 7

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN VỐN PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN NĂM 2023 ĐỀ NGHỊ KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024

(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 236/TTr-UBND ngày 11 / 3 /2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư		Kế hoạch vốn ngân sách huyện/xã năm 2023			Giải ngân kế hoạch vốn NS huyện/xã năm 2023 đến hết ngày 31/01/2024			Đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NS huyện/xã năm 2023 sang năm 2024			Thuộc trường hợp được phép kéo dài theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Ghi chú	
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
					Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện		Vốn XDCB tập trung	Nguồn CQSD Đất		Vốn XDCB tập trung	Nguồn CQSD Đất		Vốn XDCB tập trung			Nguồn CQSD Đất
	<b>TỔNG SỐ</b>					20.400	4.400	16.000	16.248	3.781	12.467	4.152	619	3.533			
I	Thị xã Ninh Hòa					20.000	4.000	16.000	15.943	3.476	12.467	4.057	524	3.533			
1	Đường Minh Mạng (gđ 2)	phường Ninh Hiệp	2021-2024	15118/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	68.391	47.391	4.000	4.000		3.476	3.476		524	524	Điểm d khoản 1 Điều 48	dự án vướng GPMB	
2	Nâng cấp, mở rộng đường Ninh Hiệp - Ninh Bình, đoạn từ giáp đường Trần Quý Cáp đến giáp đường liên xã Bình - Quang - Hưng	phường Ninh Hiệp	2021-2023	1014/QĐ-UBND ngày 24/3/2021	7.062	7.062	2.000		2.000	1.149		1.149	851		Điểm d khoản 1 Điều 48	dự án vướng GPMB	
3	Khu tái định cư đường Trần Quý Cáp	phường Ninh Hiệp	2022-2024	15742/QĐ-CTUBND ngày 10/12/2021	21.916		7.000		7.000	6.610		6.610	390		Điểm d khoản 1 Điều 48	dự án vướng GPMB	
4	Khu tái định cư đường Minh Mạng	phường Ninh Hiệp	2022-2024	15743/QĐ-CTUBND ngày 10/12/2021	34.222		7.000		7.000	4.708		4.708	2.292	2.292	Điểm d khoản 1 Điều 48	dự án vướng GPMB	
II	Huyện Diên Khánh						400	400	0	305	305	0	95	95	0		
1	Trường Tiểu học Diên Lộc	Xã Diên Lộc	2023-2025	294/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	3.998	1.208	400	400		305	305		95	95	Điểm c khoản 1 Điều 48	Công trình đã hoàn thành nhưng còn nhiệm vụ chỉ cho công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng và thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	

Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn  
giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2023, Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023, Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2023, Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2024 của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo Phụ lục 1 và 2 đính kèm.

**Điều 2.** Giữ nguyên các nội dung khác của Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6

năm 2023, Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023, Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2023, Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày      tháng      năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, CP;
- Bộ TC, Bộ KHĐT;
- Ban thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, HDT, VN.

**CHỦ TỊCH**

## PHỤ LỤC 1

## KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2021-2025

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số NQ/HĐND ngày / /2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng.

Số TT	Nguồn vốn đầu tư công	Tổng số kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng số kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>36.723.544</b>	<b>4.119.842</b>	<b>40.843.386</b>	
1	<b>Nguồn vốn ngân sách địa phương</b>	<b>16.225.434</b>	<b>14.389.842</b>	<b>30.615.276</b>	
1.1	<b>Nguồn XDCB tập trung</b>	<b>10.289.600</b>	<b>1.819.842</b>	<b>12.109.442</b>	
-	Cấp tỉnh quản lý	7.516.150	1.819.842	9.335.992	
-	Cấp huyện quản lý	2.773.450		2.773.450	
1.2	<b>Nguồn cấp quyền sử dụng đất</b>	<b>4.745.834</b>	<b>12.570.000</b>	<b>17.315.834</b>	
-	Cấp tỉnh quản lý	1.459.734	12.570.000	14.029.734	
	<i>Trong đó: Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025 (*)</i>		<i>12.570.000</i>	<i>12.570.000</i>	(*)
-	Cấp huyện quản lý	3.286.100		3.286.100	
1.3	<b>Nguồn vốn XSKT</b>	<b>1.190.000</b>		<b>1.190.000</b>	
2	<b>Nguồn vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP</b>	<b>642.139</b>		<b>642.139</b>	
-	Nguồn vốn từ nguồn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi NSĐP, vốn chuyển nguồn 2020 sang 2021	299.768		299.768	
-	Nguồn vốn từ nguồn tăng thu năm 2021	103.472		103.472	
-	Nguồn tiết kiệm chi NSĐP năm 2022	46.626		46.626	
-	Nguồn tăng thu XSKT năm 2022	39.349		39.349	
-	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	152.924		152.924	
3	<b>Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025</b>	<b>8.200.000</b>	<b>-8.200.000</b>		
4	<b>Nguồn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội</b>	<b>3.850.000</b>	<b>-2.070.000</b>	<b>1.780.000</b>	
-	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	600.000	-500.000	100.000	
-	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT Vân Phong	250.000		250.000	
-	Nguồn Trái phiếu chính quyền địa phương	3.000.000	-1.570.000	1.430.000	Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Số TT	Nguồn vốn đầu tư công	Tổng số kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng số kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
5	Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	1.522.720		1.522.720	
-	Cấp phát từ NSTW	701.054		701.054	Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ
-	Địa phương vay lại	821.666		821.666	
6	Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ	6.283.251		6.283.251	
a	Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước)	5.463.251		5.463.251	
	Trong đó:				
-	Vốn Trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	833.251		833.251	Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022; Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ
-	Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	952.200		952.200	Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ
b	Vốn từ nguồn dự phòng NSTW 2020	120.000		120.000	
c	Vốn từ nguồn dự phòng NSTW 2021	100.000		100.000	Quyết định số 2266/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ
d	Vốn từ nguồn tăng thu NSTW 2022	600.000		600.000	Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 29/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ

(\*) Ghi chú: Nguồn thu SĐĐ bổ sung giai đoạn 2023-2025 bao gồm nguồn tăng thu tiền sử dụng đất từ năm 2023 trở về sau.





STT	Định mức sử dụng, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Số quyết định phê duyệt đầu tư	Quốc định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công giải ngân 2021-2025				Kế hoạch vốn đầu tư công giải ngân 2021-2025 sau khi điều chỉnh				Chức vụ	
				TMDOT		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:			
				Tổng số nguồn ngân sách (tính cả các nguồn NSN, NSA, NSD)	Vốn NSN, NSA, NSD	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	Tổng số (tính cả các nguồn NSN, NSA, NSD)	Vốn NSN, NSA, NSD	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		
6	Yêu cầu cấp vốn mới	Đầu tư xây dựng	Đầu tư xây dựng	875.749	875.749	400.000	0	400.000	0	400.000	0	400.000	0	0	0	0	0
7	Sửa chữa đường	Sửa chữa đường	Sửa chữa đường	11.700	11.700	0	11.700	0	11.700	0	11.700	0	11.700	0	0	0	0
8	Sửa chữa đường	Sửa chữa đường	Sửa chữa đường	14.120	14.120	0	14.120	0	14.120	0	14.120	0	14.120	0	0	0	0
9	Sửa chữa đường	Sửa chữa đường	Sửa chữa đường	13.760	13.760	0	13.760	0	13.760	0	13.760	0	13.760	0	0	0	0
10	Đầu tư nâng cấp Quốc lộ	Đầu tư nâng cấp Quốc lộ	Đầu tư nâng cấp Quốc lộ	887.000	887.000	0	887.000	0	887.000	0	887.000	0	887.000	0	0	0	0
11	Đường D25 và kinh doanh	Đường D25 và kinh doanh	Đường D25 và kinh doanh	1.491.000	1.491.000	0	1.491.000	0	1.491.000	0	1.491.000	0	1.491.000	0	0	0	0
12	Xây dựng khu vực	Xây dựng khu vực	Xây dựng khu vực	3.000.000	3.000.000	0	3.000.000	0	3.000.000	0	3.000.000	0	3.000.000	0	0	0	0
VIII	Ứng dụng khoa học công nghệ	Ứng dụng khoa học công nghệ	Ứng dụng khoa học công nghệ	513.311	513.311	0	513.311	0	513.311	0	513.311	0	513.311	0	0	0	0
1	Nâng cấp mô hình	Nâng cấp mô hình	Nâng cấp mô hình	518.991	518.991	0	518.991	0	518.991	0	518.991	0	518.991	0	0	0	0
2	Nâng cấp mô hình	Nâng cấp mô hình	Nâng cấp mô hình	4.631	4.631	0	4.631	0	4.631	0	4.631	0	4.631	0	0	0	0
3	Chương trình	Chương trình	Chương trình	500.000	500.000	0	500.000	0	500.000	0	500.000	0	500.000	0	0	0	0
4	Nâng cấp mô hình	Nâng cấp mô hình	Nâng cấp mô hình	700.220	700.220	0	700.220	0	700.220	0	700.220	0	700.220	0	0	0	0
5	Nâng cấp mô hình	Nâng cấp mô hình	Nâng cấp mô hình	561.460	561.460	0	561.460	0	561.460	0	561.460	0	561.460	0	0	0	0
LX	Chương trình	Chương trình	Chương trình	51.000	51.000	0	51.000	0	51.000	0	51.000	0	51.000	0	0	0	0
1	Chương trình	Chương trình	Chương trình	450.000	450.000	0	450.000	0	450.000	0	450.000	0	450.000	0	0	0	0
2	Chương trình	Chương trình	Chương trình	30.000	30.000	0	30.000	0	30.000	0	30.000	0	30.000	0	0	0	0
3	Chương trình	Chương trình	Chương trình	22.955	22.955	0	22.955	0	22.955	0	22.955	0	22.955	0	0	0	0
X	Chương trình	Chương trình	Chương trình	553.860	553.860	0	553.860	0	553.860	0	553.860	0	553.860	0	0	0	0
1	Chương trình	Chương trình	Chương trình	544.662	544.662	0	544.662	0	544.662	0	544.662	0	544.662	0	0	0	0

Handwritten notes and stamps at the bottom right of the page.







Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sang năm 2024, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2024 của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sang năm 2024, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024 theo các Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Giữ nguyên các nội dung khác của 114/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân

dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày      tháng      năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, CP;
- Bộ TC, Bộ KHĐT;
- Ban thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, HDT, VN.

**CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023 CHO PHÉP KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số NQ/HĐND ngày / /2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024						Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tiết kiệm chi NSĐP năm 2022	Nguồn tăng thu XSKT năm 2022	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022		
	<b>NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ</b>													<b>307.989</b>	<b>51.391</b>
<b>A</b>	<b>Vốn chuẩn bị đầu tư</b>							<b>125</b>	<b>125</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ	Sở Y tế		232/QĐ-SYT ngày 24/4/2023	2.667	2.667		80	80						
2	Kè và đường dọc sông Cái Nha Trang, đoạn qua Thị trấn Diên Khánh và xã Diên Phú, huyện Diên Khánh	UBND huyện Diên Khánh		86/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	147	147		45	45						
<b>B</b>	<b>Vốn thực hiện đầu tư</b>							<b>307.864</b>	<b>51.266</b>	<b>44.937</b>	<b>45.398</b>	<b>32.249</b>	<b>36.990</b>	<b>97.024</b>	
<b>I</b>	<b>Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>							<b>33.863</b>	<b>113</b>	<b>0</b>	<b>6.166</b>	<b>3.776</b>	<b>0</b>	<b>23.808</b>	
1	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	2022-2023	1455/QĐ-UBND ngày 28/6/2023	73.776	3.776	70.000	3.776				3.776			
2	CSHT khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông	BQL DAĐT XD các CT GT	2006-2024	131/QĐ-UBND 16/01/2007; 2676/QĐ-UBND 3/10/2014; 96/QĐ-UBND 14/01/2020; 77/QĐ-UBND ngày 08/01/2021; 3356/QĐ-UBND ngày 06/12/2022; 2796/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	562.820	562.820		29.974			6.166			23.808	
3	Trường Tiểu học Diên Xuân	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	2021-2023	176/QĐ-UBND ngày 26/7/2022	28.942	8.000		113	113						
<b>II</b>	<b>Y tế, dân số và gia đình</b>							<b>157.568</b>	<b>0</b>	<b>44.937</b>	<b>39.232</b>	<b>4.325</b>	<b>11.990</b>	<b>57.084</b>	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024							Ghi chú				
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:										
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SĐĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tiết kiệm chi NSĐP năm 2022	Nguồn tăng thu XSKT năm 2022	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022					
1	Bệnh viện Ung bướu	Sở Y tế	2016-2024	3123/QĐ-UBND 30/10/2015; 3306/QĐ-UBND ngày 11/12/2020; 2287/QĐ-UBND ngày 17/8/2022; 3355/QĐ-UBND ngày 06/12/2022; 2626/QĐ-UBND ngày 02/11/2023	560.862	224.862	336.000							37.872			37.872	
2	Bệnh viện đa khoa Nha Trang	Sở Y tế	2019-2024	812/QĐ-UBND 30/3/2016; 1189/QĐ-UBND ngày 25/5/2020; 2630/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	355.296	355.296		22.858			21.998	860						
3	Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa (mở rộng 50 giường)	Sở Y tế	2021-2024	1646/QĐ-UBND ngày 14/6/2021	87.726	87.726		23.439			22.939	500						
4	Dự án đầu tư Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa và Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	2022-2024	1441/QĐ-UBND ngày 26/6/2023; 3236/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	170.000	58.800	111.200	36.429										36.429
5	Đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	2023-2024	1224/QĐ-UBND ngày 01/6/2023	160.000	55.000	105.000	36.970					4.325	11.990			20.655	
III	Khoa học, công nghệ							308	308	0	0	0	0	0	0	0	0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024							Ghi chú		
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh		Vốn NSTW, ODA	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDĐ trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tiết kiệm chi NSĐP năm 2022	Nguồn tăng thu XSKT năm 2022		Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	
1	Trạm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở KH&CN	2019-2024	3323/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; 3257/QĐ-UBND ngày 07/12/2020; 1261/QĐ-UBND ngày 09/5/2022	97.586	97.586		308	308							
IV	Văn hóa thông tin							282	282	0	0	0	0	0		
1	Tu bổ di tích Đền Hùng Vương	Sở VHHT	2022-2023	610/QĐ-UBND ngày 17/3/2023	1.420	1.420		71	71							
2	Tu bổ di tích Đình Trà Long	Sở VHHT	2022-2023	544/QĐ-UBND ngày 10/3/2023	1.290	1.290		58	58							
3	Tu bổ di tích Đình Lập Đình	Sở VHHT	2022-2024	1207/QĐ-UBND ngày 30/5/2023; 3022/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	1.050	1.050		62	62							
4	Tu bổ di tích Đình Quang Đông	Sở VHHT	2022-2024	623/QĐ-UBND ngày 20/3/2023; 3362/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	1.900	1.900		91	91							
V	Thể dục thể thao							1.659	1.659	0	0	0	0	0		
1	Mua sắm dụng cụ tập luyện thể thao thành tích cao, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng sân diên kinh Khu liên hiệp thể thao Vĩnh Hải	Sở VHHT	2022-2024	1613/QĐ-UBND ngày 13/7/2023; 3019/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	7.316	7.316		1.659	1.659							
VI	Bảo vệ môi trường (trong đó có bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)							19.383	3.251	0	0	0	0	16.132		
1	Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang	BQLDA Phát triển tỉnh	2018-2024	3829/QĐ-UBND ngày 15/12/2017; 782/QĐ-UBND ngày 22/3/2018; 1996/QĐ-UBND ngày 19/7/2022; 3201/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	759.516	546.733	212.783	19.383	3.251						16.132	
VII	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản							41.162	18.539	0	0	22.623	0	0		

STT	Dan h mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024							Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tiết kiệm chi NSDP năm 2022	Nguồn tăng thu XSKT năm 2022	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022		
1	Kè bờ phường Vĩnh Nguyên	Sở NN&PTNT	2019-2023	3335/QĐUBND ngày 31/10/2019; 2581/QĐ-CTUBND ngày 24/9/2020; 3221/QĐ-UBND ngày 25/11/2022; 683/QĐ-UBND ngày 24/3/2023; 2500/QĐ-UBND ngày 23/10/2023; 2877/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	162.831	62.831	100.000							2.635	2.635
2	Kè, đập ngăn mặn sông Đá Hàn	UBND TX Ninh Hòa	2020-2023	2639/QĐ-UBND 30/9/2020; 3803/QĐ-UBND ngày 28/10/2021; 462/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	120.000	60.000	40.000	38.527	15.904				22.623		
VIII	Giao thông							16.555	16.555	0	0	0	0	0	0
1	Đường Tỉnh lộ 3	BQL DABT XD các CT GT	2018-2023	288/QĐ-UBND 28/01/2019; 1526/QĐ-UBND ngày 26/6/2020; 4248/QĐ-UBND ngày 22/11/2021; 3695/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	340.750	340.750		15.490	15.490						
2	Đường gom dọc Quốc lộ 27C khu đô thị Hành chính huyện Diên Khánh	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	2021-2023	25/QĐ-UBND ngày 8/02/2021	29.999	25.000		1.065	1.065						
IX	Hạ tầng khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế							1.525	0	0	0	1.525	0	0	
1	Mở rộng dải cây xanh cách ly Cụm CN Đặc Lộ	Sở Công Thương	2018-2023	3413/QĐ-UBND ngày 8/11/2018; 2611/QĐ-UBND ngày 26/9/2020; 361/QĐ-UBND	4.631	4.631		1.525				1.525			
X	Công nghệ thông tin							5.683	5.683	0	0	0	0	0	0
1	Xây dựng Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin (LGSP) tỉnh Khánh Hòa	Sở TTTT	2022-2023	2185/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	14.755	14.755		5.683	5.683						
XI	Quản lý nhà nước							191	191	0	0	0	0	0	0
1	Trụ sở làm việc Hạt kiểm lâm Ninh Hòa	Chi cục Kiểm lâm Khánh Hòa	2021-2024	4561/QĐ-UBND ngày 10/12/2021; 3225/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	5.000	5.000		191	191						

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024						Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Nguồn tiết kiệm chi NSDP năm 2022	Nguồn tăng thu XSKT năm 2022	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022		
Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA														
XII	Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội							29.290	4.290	0	0	0	25.000	0	
1	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa	CA tỉnh	2022-2024	2269/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	5.882	5.882		1.289	1.289						
2	Trung tâm chỉ huy Cảnh sát PCCC tỉnh Khánh Hòa	CA tỉnh	2016-2024	285/QĐ-H41-H45 ngày 14/10/2016, 119/QĐ-H41-H45 ngày 14/6/2017, 124/QĐ-H41-H45 ngày 21/6/2017; 6168/QĐ-BCA-H02 ngày 08/9/2023	143.417	50.211	93.206	5.000					5.000		
3	Nhà ở dân quân Ban Chỉ huy quân sự huyện Khánh Vĩnh	BCHQS tỉnh	2023-2024	749/QĐ-UBND ngày 31/3/2023	8.744	8.744		3.001	3.001						
4	Đường cơ động và bến cập tàu xã đảo Ninh Vân	BCHQS tỉnh	2020-2024	2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020; 1902/QĐ-UBND ngày 08/7/2021; 3156/QĐ-UBND ngày 28/9/2021; 133/QĐ-UBND ngày 15/01/2024	126.647	76.647	50.000	20.000					20.000		
XIII	Lập quy hoạch tỉnh, các chính đầu tư công khác theo quy định							395	395	0	0	0	0	0	
1	Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040	Sở Xây dựng		1456/QĐ-TTg ngày 25/9/2020; 300/QĐ-UBND ngày 03/02/2021	9.795	9.795		395	395						

**PHỤ LỤC 2**

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN VỐN PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN NĂM 2023 CHO PHÉP KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024**

*(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số                    NQ/HĐND ngày                    /                    /2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công NS huyện/xã năm 2023 cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024			Ghi chú	
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện		Vốn XDCB tập trung		Nguồn CQSD Đất
	<b>TỔNG SỐ</b>					<b>4.152</b>	<b>619</b>	<b>3.533</b>	
<b>I</b>	<b>Thị xã Ninh Hòa</b>					<b>4.057</b>	<b>524</b>	<b>3.533</b>	
1	Đường Minh Mạng (gđ 2)	2021-2024	15118/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	68.391	47.391	524	524		
2	Nâng cấp, mở rộng đường Ninh Hiệp - Ninh Bình, đoạn từ giáp đường Trần Quý Cáp đến giáp đường liên xã Bình - Quang - Hưng	2021-2023	1014/QĐ-UBND ngày 24/3/2021	7.062	7.062	851		851	
3	Khu tái định cư đường Trần Quý Cáp	2022-2024	15742/QĐ-CTUBND ngày 10/12/2021	21.916		390		390	
4	Khu tái định cư đường Minh Mạng	2022-2024	15743/QĐ-CTUBND ngày 10/12/2021	34.222		2.292		2.292	
<b>II</b>	<b>Huyện Diên Khánh</b>					<b>95</b>	<b>95</b>	<b>0</b>	
1	Trường Tiểu học Diên Lộc	2023-2025	294/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	3.998	1.208	95	95		



STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024			Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh			Chi chủ				
						Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Lũy kế vốn đã bỏ từ khởi công năm 2023	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu SDD trong cân đối	Vốn XSKT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu SDD trong cân đối	Vốn XSKT
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh														
8	Trường Tiểu học Khánh Thành; Hạng mục: Xây dựng 3 phòng học, khối phòng bộ môn, khối phòng hành chính, nhà để xe, nhà bảo vệ, tường rào, sân	Ban QLDA các CTXD huyện Khánh Vĩnh	Xã Khánh Thành	2023-2025	07/NO-HBND ngày 29/04/2021	12.333	12.000	7.000	5.000	5.000				2.800	0	0	2.800					
II	Khoa học, công nghệ								50.000	50.000				-17.000	-17.000	0	33.000	0				
I	Tram kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở KH&CN	ĐK	2019-2024	21/NO-HBND ngày 26/10/2015; 138/NO-HBND ngày 07/12/2020; 126/QĐ-HBND ngày 19/12/2021	97.586	97.586	14.300	50.000	50.000				-17.000	-17.000		33.000	0	0			
III	Văn hóa thông tin								0	0				14.120	14.120	0	14.120	0	0			
I	Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Điện Khánh	BQLDA Phường Điện Khánh	thị trấn Điện Khánh, huyện Điện Khánh	2022-2023	06/NO-HBND ngày 07/02/2022	166.863	15.000	880	0	0				14.120	14.120		14.120	0	0			
IV	Bảo vệ môi trường (trong đó có bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)								235.420	235.420				-184.803	-184.803	0	50.617	0	0			
I	Đập ngăn mặn sông Cối Nhà Trang	BQLDA Phường Điện Khánh	NH	2018-2024	412/HBND ngày 13/12/2017	759.516	546.733	555.580	152.913	152.913				-142.296	-142.296		10.617	0	0			



STT	Đanh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024			Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh			Ghi chú			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối
1	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc làm các cơ quan tỉnh Tại số 178 Trần Quý Cáp, số 135 Thống Nhất, số 05 đường 02 tháng 4 thành phố Nha Trang	BOLDA Phát triển	Nha Trang	2023-2024	96/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	393/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	6.216	6.216			4.642	4.642		4.642	4.642	0	0					
2	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc làm tại số 05 Pasteur, thành phố Nha Trang		Nha Trang	2023-2024	97/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	393/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	13.926	13.926			9.459	9.459		9.459	9.459	0	0					
X	Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội										35.758	35.758	0	35.758	35.758	0	0					
1	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Cam Bình, thành phố Cam Ranh	CA tỉnh	xã Cam Bình	2023-2024	103/NQ-HĐND ngày 15/11/2023	384/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	5.474	5.474			4.100	4.100		4.100	4.100	0	0					
2	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Sim, thị xã Ninh Hòa	CA tỉnh	xã Ninh Sim	2023-2024	99/NQ-HĐND ngày 15/11/2023	514/QĐ-UBND ngày 27/02/2024	5.385	5.385			4.400	4.400		4.400	4.400	0	0					
3	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa	CA tỉnh	xã Ninh Vân	2023-2024	102/NQ-HĐND ngày 15/11/2023	521/QĐ-UBND ngày 27/02/2024	5.183	5.183			4.300	4.300		4.300	4.300	0	0					
4	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hòa	CA tỉnh	xã Ninh Tây	2023-2024	101/NQ-HĐND ngày 15/11/2023	513/QĐ-UBND ngày 27/02/2024	5.485	5.485			4.600	4.600		4.600	4.600	0	0					
5	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Phú, huyện Khánh Vĩnh	CA tỉnh	xã Khánh Phú	2023-2024	114/NQ-HĐND ngày 15/11/2023	382/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	5.021	5.021			4.000	4.000		4.000	4.000	0	0					
6	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh	CA tỉnh	xã Khánh Hiệp	2023-2024	115/NQ-HĐND ngày 15/11/2023	381/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	5.071	5.071			4.100	4.100		4.100	4.100	0	0					
7	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Thượng, huyện Khánh Vĩnh	CA tỉnh	xã Khánh Thượng	2023-2024	112/NQ-HĐND ngày 15/11/2023	383/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	5.726	5.726			4.800	4.800		4.800	4.800	0	0					
8	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh	Công an tỉnh	xã Khánh Đông	2023-2024	116/NQ-HĐND ngày 15/11/2023	380/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	4.939	4.939			4.100	4.100		4.100	4.100	0	0					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024			Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh			Ghi chú		
						Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung		Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh													
9	Sửa chữa, cải tạo Trạm kiểm soát biên phòng Vạn Giã	BCH BDBP tỉnh Vạn Ninh	Vạn Ninh	2023-2025	84/NQ-UBND ngày 28/7/2021	175/QĐ-UBND ngày 20/1/2024	1.426	1.426	0	1.358	1.358	0	1.358	0	0	0	0	0			
XI	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện đầu tư theo ngành, lĩnh vực																				
1	Thị xã Ninh Hòa																		13672/UBND-KT ngày 25/12/2023 và 12758/UBND-KT ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh; 5227/TT-UBND ngày 22/12/2023, 682/TT-UBND ngày 26/02/2024, 698/TT-UBND ngày 26/02/2024, 4665/TT-UBND ngày 17/1/2023 của UBND thị xã Ninh Hòa		
2	Thành phố Cam Ranh																		13847/UBND-KT ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh; 1723/UBND-KT ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh; 4170/UBND-KT ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh; 3988/UBND-KT ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh; 871/UBND-KT ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh; Từ trình số 26/TT-UBND ngày 26/01/2024 của UBND thành phố Cam Ranh		
3	Huyện Diên Khánh																		10701/UBND-KT ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh; 12541/UBND-XDND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh		
4	Huyện Cam Lâm																		1724/UBND-KT ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh; 127/TT-UBND ngày 21/02/2024 của UBND huyện Cam Lâm; 1597/TT-UBND ngày 28/11/2023 của UBND huyện Cam Lâm		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết phê định chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024			Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
						Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh		Vốn NSTW, ODA	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	
5	Huyện Vạn Ninh							0					33.000		33.000	0	33.000		12385/UBND-KT ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh; 21/TT-UBND ngày 01/3/2024 của UBND huyện Vạn Ninh
XII	Chưa phân bổ							872.730	138.500	734.230			-394.885	31.323	-426.208	169.823	308.022	477.845	0

**PHỤ LỤC 4**

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG  
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024 (đợt 2)**

*(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số NQ/HĐND ngày / /2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NS tỉnh 2024
				Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	
	<b>TỔNG SỐ</b>						<b>70.710</b>
<b>I</b>	<b>PHÂN BỐ ĐỢT 1</b>				<b>90.941</b>	<b>64.866</b>	<b>64.866</b>
<b>II</b>	<b>PHÂN BỐ ĐỢT 2</b>				<b>10.462</b>	<b>5.983</b>	<b>5.844</b>
<b>1</b>	<b>Thành phố Cam Ranh</b>				<b>7.200</b>	<b>3.700</b>	<b>3.700</b>
*	<b>Hỗ trợ đầu tư xã đăng ký đạt chuẩn NTM năm 2025</b>						
	<b>Xã Cam Phước Đông</b>				<b>2.000</b>	<b>1.400</b>	<b>1.400</b>
	Đường nội đồng Vân Sơn, thôn Hoà An	UBND xã Cam Phước Đông	2024	19/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	1.000	700	700
	Sửa chữa đường 20, thôn Tân Hiệp				1.000	700	700
	<b>Xã Cam Thịnh Tây</b>				<b>1.000</b>	<b>560</b>	<b>560</b>
	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho Hợp tác xã chăn nuôi CTT (nhà xưởng, kho)				1.000	560	560
*	<b>Hỗ trợ đầu tư xã đăng ký đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2025</b>						
	<b>Xã Cam Thịnh Đông</b>				<b>4.200</b>	<b>1.740</b>	<b>1.740</b>
	Nâng cấp, sửa chữa kênh Đồng Cây				1.200	840	840
	Trung tâm sinh hoạt văn hoá thể thao xã				3.000	900	900
<b>2</b>	<b>Huyện Cam Lâm</b>				<b>2.112</b>	<b>1.478</b>	<b>1.478</b>
*	<b>Hỗ trợ đầu tư xã đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2025</b>						
	<b>Xã Suối Cát</b>				<b>2.112</b>	<b>1.478</b>	<b>1.478</b>
	Đường giao thông nội đồng xứ đồng Bàu Tre – Đồng Cam	UBND xã Suối Cát	2024	1312/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	1.000	700	700
	Hệ thống thủy lợi đồng Cây Keo (mương rút)	UBND xã Suối Cát	2024	1318/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	1.112	778	778
<b>3</b>	<b>Thị xã Ninh Hòa</b>				<b>1.150</b>	<b>805</b>	<b>666</b>

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NS tỉnh 2024
				Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	
*	Hỗ trợ đầu tư xã đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024						
	Xã Ninh Tân				1.150	805	666
	Kênh mương nghĩa xanh phía Bắc				1.150	805	666



